

Số: *204*/KH-UBND

Hà Giang, ngày *12* tháng *7* năm 2021

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức (cấp tỉnh, cấp huyện) tỉnh Hà Giang năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kết luận số 22-KL/TU ngày 25/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức cán bộ;

Căn cứ Kết luận số 105-KL/BCSD ngày 30/3/2021 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh phiên họp tháng 3/2021; Kết luận số 202-KL/BCSD ngày 27/5/2021 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh phiên họp ngày 26/5/2021 về công tác cán bộ, chế độ chính sách;

Căn cứ Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng công chức (cấp tỉnh, cấp huyện) tỉnh Hà Giang năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 312/TTr-SNV ngày 02/7/2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Mục đích

Việc tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện năm 2020 nhằm bổ sung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm cho những



cơ quan, đơn vị còn thiếu người làm việc so với biên chế công chức được giao và có nhu cầu đăng ký tuyển dụng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

2.1. Việc tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện năm 2020 phải đảm bảo theo đúng vị trí việc làm, chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1141/QĐ-UBND, ngày 18/6/2021 và quy định của pháp luật.

2.2. Quy trình, thủ tục tuyển dụng phải đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, người được tuyển dụng phải có trình độ chuyên môn, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; có phẩm chất đạo đức tốt; am hiểu chính sách pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực đăng ký tuyển dụng, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2.3. Quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng công chức phải đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của ngành Y tế.

3. Nguyên tắc tuyển dụng công chức

3.1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật;

3.2. Bảo đảm tính cạnh tranh;

3.3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm;

3.4. Ưu tiên tuyển chọn người có tài năng, người có công với nước, người dân tộc thiểu số theo quy định.

3.5. Các vị trí việc làm có yêu cầu tuyển một trong các trình độ như đại học trở lên, cao đẳng trở lên, trung cấp trở lên: Nếu người dự tuyển có trình độ đào tạo cao hơn so với yêu cầu của vị trí cần tuyển thì người dự tuyển phải thực hiện tuyển dụng ở trình độ đào tạo. Khi trúng tuyển sẽ xếp lương theo trình độ đào tạo;

3.6. Các vị trí việc làm chỉ yêu cầu tuyển một trong các trình độ như thạc sĩ, đại học, cao đẳng, trung cấp: Nếu người dự tuyển có trình độ cao hơn mà tự nguyện đăng ký tuyển vào vị trí việc làm đó thì người dự tuyển phải thực hiện tuyển dụng ở trình độ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Khi trúng tuyển chỉ xếp lương ở trình độ tương ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển (không xếp lương theo trình độ đào tạo cao hơn).

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG (theo đúng Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh)

Tổng số lượng biên chế công chức cần tuyển ở từng vị trí việc làm: **88 chỉ tiêu** (chi tiết số lượng vị trí việc làm, chỉ tiêu thực hiện xét tuyển, thi tuyển có Biểu tổng hợp kèm theo).

Trong đó:

- Chỉ tiêu xét tuyển: 07 chỉ tiêu;

- Chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức: 36 chỉ tiêu;
- Chỉ tiêu thi tuyển là 45 chỉ tiêu.

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng

1.1. Đối với xét tuyển công chức

- a) Sinh viên cử tuyển của tỉnh theo quy định của Luật Giáo dục và Nghị định số 141/2020/NĐ-CP của Chính phủ;
- b) Người đăng ký dự tuyển theo chính sách thu hút nhân lực quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2. Đối với tiếp nhận vào làm công chức

- a) Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập;
- b) Cán bộ, công chức cấp xã;
- c) Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức;
- d) Tiếp nhận để bổ nhiệm làm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với người đang là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người đang giữ chức vụ, chức danh quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; người được tiếp nhận phải được quy hoạch vào chức vụ bổ nhiệm hoặc chức vụ tương đương;
- đ) Người đã từng là cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

1.3. Đối với thi tuyển công chức: Những người đủ điều kiện đăng ký tuyển dụng theo quy định.

2. Điều kiện đăng ký tuyển dụng

2.1. Điều kiện chung

Những người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức (theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức), như sau:

- a) Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển. Cụ thể:

- Về trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

- Về trình độ tin học, ngoại ngữ: Không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ, tin học¹. Tuy nhiên, đối với hình thức thi tuyển công chức, người đăng ký dự tuyển vẫn phải đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: Đối với vị trí Chuyên viên phải có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm; đối với vị trí Cán sự, không yêu cầu về trình độ ngoại ngữ nhưng phải sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Đối với người đăng ký dự tuyển theo chính sách thu hút nhân lực, ngoài các điều kiện đăng ký tuyển dụng nêu trên, phải đáp ứng đủ các điều kiện đăng ký tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

2.3. Đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức, ngoài các điều kiện đăng ký tuyển dụng nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn điều kiện quy định tại khoản 2, Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP như sau:

a) Cơ quan sử dụng công chức có nhu cầu tiếp nhận theo cơ cấu ngạch công chức phù hợp với vị trí việc làm;

b) Không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

c) Đối tượng thuộc điểm a, b, c tiểu mục 1.2 mục 1 phần III Kế hoạch này phải có đủ 05 năm công tác trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d tiểu mục 1.2 phần III*) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;

d) Đối tượng thuộc điểm d tiểu mục 1.2 mục 1 phần III Kế hoạch này chỉ thực hiện việc tiếp nhận để bổ nhiệm làm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, phải có đủ 05 năm công tác trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*) phù hợp với lĩnh vực tiếp nhận và phải được quy hoạch vào chức vụ bổ nhiệm hoặc chức vụ tương đương;

¹ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư (có hiệu lực từ ngày 01/8/2021 và bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 11/2014/TT-BNV), quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đối với các vị trí Chuyên viên, Cán sự, Nhân viên.

đ) Đối tượng thuộc điểm d tiểu mục 1.2 mục 1 phần III Kế hoạch này phải được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ và không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến; khi tiếp nhận vào làm công chức không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

2.4. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức (*áp dụng chung cho tất cả các đối tượng*)

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;
- d) Ngoài ra, đối với việc tiếp nhận vào làm công chức, những người sau đây không được đăng ký tuyển dụng: Đang trong thời hạn xử lý kỷ luật liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

2.5. Đối tượng đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại 01 cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu cần tuyển; phải kê khai đầy đủ các thông tin theo yêu cầu trong Phiếu, hồ sơ đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin kê khai trong Phiếu, hồ sơ đăng ký dự tuyển.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

3.1. Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động: Được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2;

Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Xét tuyển công chức (áp dụng cho đối tượng tại tiểu mục 1.1, mục 1 phần III Kế hoạch này)

1.1. Nội dung xét tuyển được thực hiện theo 02 vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; kiểm tra kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP đối với trường hợp là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2;

b) Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự tuyển có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

1.2. Cách tính điểm

a) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100;

b) Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên tại mục 3 phần III Kế hoạch này (nếu có);

c) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

1.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng điểm ưu tiên (nếu có, theo nội dung mục 3 phần III kế hoạch này) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm;

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Tiếp nhận vào làm công chức (áp dụng cho đối tượng tại tiểu mục 1.2 mục 1 phần III Kế hoạch này)

2.1. Hình thức tiếp nhận: Kiểm tra, sát hạch.

a) Kiểm tra hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tiếp nhận.

- Trường hợp tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý thì không phải kiểm tra, sát hạch, nhưng phải đáp ứng đầy đủ tiêu

chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và các tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận vào làm công chức theo quy định.

- Trường hợp người dự tuyển đăng ký tiếp nhận vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải tham gia kiểm tra, sát hạch.

b) Tổ chức sát hạch (*áp dụng cho đối tượng quy định tại điểm a, b, c tiểu mục 1.2, mục 1 phần III Kế hoạch này, nếu sau khi kiểm tra hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định*):

- Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức. Cụ thể:

+ Sát hạch hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực;

+ Sát hạch kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Hình thức sát hạch: Phòng vấn trực tiếp người dự tuyển, thời gian phỏng vấn 30 phút (*thí sinh dự tuyển có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn*). Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

2.2. Xác định người trúng tuyển

a) Trường hợp không phải tham gia kiểm tra, sát hạch: Kết quả kiểm tra báo cáo của đơn vị tiếp nhận về thực trạng biên chế công chức; hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tiếp nhận và quy định hiện hành.

b) Trường hợp phải tham gia sát hạch:

- Người trúng tuyển phải có điểm sát hạch đạt từ 50 điểm trở lên.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên tham gia sát hạch ở một vị trí cần tuyển dụng:

+ Người trúng tuyển là người có điểm sát hạch cao hơn lấy từ cao xuống thấp;

+ Trường hợp có điểm sát hạch bằng nhau thì thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: Người có điểm sát hạch phần năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao hơn; Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B; người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động; người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong. Nếu vẫn không

xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên trên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

3. Thi tuyển công chức

3.1. Nội dung thi tuyển được thực hiện theo 02 vòng như sau:

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi gồm 2 phần với thời gian thi như sau:

+ Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

+ Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi về tiếng Anh (*trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam*); thời gian thi 30 phút.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi 180 phút (*không kể thời gian chép đề*).

- Thang điểm: 100 điểm.

3.2. Miễn thi ngoại ngữ:

Miễn thi ngoại ngữ (*vòng 1*) đối với các trường hợp sau:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

b) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

c) Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

3.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có, theo nội dung mục 3 phần III Kế hoạch này) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HỒ SƠ TUYỂN DỤNG VÀ NỘP HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Đối với tiếp nhận vào làm công chức

Hồ sơ gồm:

1.1. Công văn đề nghị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký, trong đó nêu rõ số biên chế giao năm 2020, số biên chế chưa sử dụng; đối với các trường hợp tiếp nhận để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý phải gửi kèm quyết định phê duyệt quy hoạch của cấp có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định.

1.2. Bản sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức (theo Mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) được lập chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

1.3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

1.4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

1.5. Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

1.6. Các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp, quyết định chuyển xếp ngạch bậc lương, quyết định nâng lương lần cuối.

Hồ sơ dự tuyển đựng trong túi hồ sơ kích thước 250 x 340 x 5mm.

2. Đối với xét tuyển và thi tuyển công chức

2.1. Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Người đăng ký thi tuyển công chức hoặc đăng ký xét tuyển thuộc đối tượng sinh viên cử tuyển phải nộp 01 (một) bộ hồ sơ, gồm các thành phần sau:

+ Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

b) Người đăng ký xét tuyển thuộc đối tượng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ:

+ Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

c) Yêu cầu đối với việc nộp hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký ở 01 vị trí dự tuyển công chức của cơ quan, đơn vị. Trường hợp thí sinh đăng ký từ 02 vị trí dự tuyển trở lên thì bị xóa tên trong danh sách dự tuyển.

- Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

(Có mẫu Phiếu đính kèm Kế hoạch này).

2.2. Hồ sơ được hoàn thiện sau khi có kết quả trúng tuyển.

Hồ sơ đựng trong túi hồ sơ kích thước 250 x 340 x 5mm, gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Sở Nội vụ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Thời hạn, địa điểm nộp Phiếu, hồ sơ đăng ký và phí dự tuyển

3.1. Thời hạn nộp Phiếu, hồ sơ đăng ký dự tuyển: **30 ngày, kể từ ngày 12/7/2021 đến hết ngày 12/8/2021** (giờ hành chính, các ngày làm việc trong tuần).

3.2. Địa điểm nộp Phiếu, hồ sơ đăng ký và phí dự tuyển

a) Người dự tuyển đăng ký dự tuyển vào cơ quan, đơn vị nào thì nộp Phiếu, hồ sơ đăng ký dự tuyển và phí tuyển dụng tại cơ quan, đơn vị đó, cụ thể như sau:

- Người dự tuyển đăng ký tuyển dụng vào các Sở, ngành tỉnh: Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang), hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.hagiang.gov.vn>.

- Người dự tuyển đăng ký tuyển dụng vào các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.hagiang.gov.vn>.

Lưu ý: Cách thức nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 4 (áp dụng đối với trường hợp người dự tuyển đăng ký tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển, thi tuyển): Người đăng ký dự tuyển gửi Phiếu đăng ký dự tuyển theo hướng dẫn tại Cổng dịch vụ công tỉnh Hà Giang (<https://dichvucong.hagiang.gov.vn>, mục «Trợ giúp»).

Tiêu chuẩn Phiếu đăng ký dự tuyển là văn bản điện tử được ký số hoặc văn bản được chứng thực điện tử quy định tại các thủ tục hành chính: Thi tuyển công chức (1.005384); Xét tuyển công chức (2.002156) theo Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính của ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

b) Các Sở, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố có nhu cầu tuyển dụng:

- Hết thời hạn tiếp nhận Phiếu, hồ sơ đăng ký và phí dự tuyển (nêu trên), các cơ quan, đơn vị tổng hợp Phiếu, hồ sơ đăng ký của người dự tuyển, danh sách những người dự tuyển nộp về Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: <http://dichvucong.hagiang.gov.vn>.

Tiền phí đăng ký thi tuyển công chức: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp nộp vào tài khoản tiền gửi của Sở Nội vụ theo số tài khoản 3713.0.1023750.00000 Kho Bạc Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Giang (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh), hoặc nộp tại Mục Hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính tại địa chỉ <http://dichvucong.hagiang.gov.vn>.

- Hồ sơ nộp về Sở Nội vụ gồm:

+ Công văn đề nghị của cơ quan, đơn vị (do người đứng đầu ký);

+ Phiếu, hồ sơ của người đăng ký dự tuyển;

+ Danh sách những người dự tuyển.

+ Phiếu xác nhận đã nộp phí đăng ký thi tuyển vào tài khoản tiền gửi của Sở Nội vụ.

- Thời gian từ ngày 13/8/2021-17/8/2021 (giờ hành chính, các ngày làm việc trong tuần).

3.3. Phí tuyển dụng (*áp dụng đối với thi tuyển công chức*)

Người dự tuyển có đủ điều kiện dự tuyển, nộp phí dự tuyển theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức: Mức thu 500.000 đồng/thí sinh (*nộp cùng Phiếu đăng ký thi tuyển công chức*).

3.4. Không trả lại Phiếu, hồ sơ đăng ký dự tuyển và phí dự tuyển nếu người dự tuyển không trúng tuyển.

VI. QUY TRÌNH TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng

a) Hội đồng tuyển dụng (*gọi tắt là Hội đồng*) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập có 07 thành viên, thành phần gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là một đồng chí Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Một lãnh đạo Công an tỉnh;
- Một Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là Trưởng Phòng Tổ chức bộ máy biên chế và công chức viên chức thuộc Sở Nội vụ.

b) Hội đồng tuyển dụng được thành lập các ban, bộ phận giúp việc cho Hội đồng theo quy định của pháp luật.

Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng;

c) Nhiệm vụ của Hội đồng: Thực hiện việc tuyển dụng công chức (cấp tỉnh, cấp huyện) tỉnh Hà Giang năm 2020 theo Kế hoạch này và quy định của pháp luật.

2. Thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng, Chủ tịch Hội đồng thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng gồm: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban kiểm tra sát hạch (để tổ chức xét tuyển, tiếp nhận vào làm công chức), Tổ thư ký giúp việc...theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban giúp việc Hội đồng thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức,

thi nâng ngạch công chức, thi hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

3. Giám sát kỳ tuyển dụng công chức

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức (cấp tỉnh, cấp huyện) tỉnh Hà Giang năm 2020 theo quy định tại Điều 36 Chương III Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

Ban Giám sát gồm 05 thành viên, trong đó 01 lãnh đạo Thanh tra tỉnh là Trưởng Ban; thành viên kiêm thư ký là Chánh Thanh tra Sở Nội vụ; mời một ông (bà) thuộc Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, một ông (bà) lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang tham gia làm thành viên và 01 công chức Phòng Nội chính - Pháp chế thuộc Văn phòng UBND tỉnh là thành viên.

b) Ban Giám sát có nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức tuyển dụng công chức (cấp tỉnh, cấp huyện) tỉnh Hà Giang năm 2020 theo Điều 36, Chương III Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ và quy định khác có liên quan.

4. Thông báo tuyển dụng

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất một lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND tỉnh.

Nội dung thông báo tuyển dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

VII. KINH PHÍ TỔ CHỨC KỲ TUYỂN DỤNG

Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính (*chỉ áp dụng cho vị trí thi tuyển theo quy định*). Trường hợp kinh phí thu từ người đăng ký thi tuyển không đủ để chi cho kỳ tuyển dụng công chức, sẽ bố trí ngân sách tỉnh để đảm bảo thực hiện theo quy định.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian triển khai Kế hoạch tuyển dụng: Dự kiến từ tháng 07/2021 đến tháng 9/2021.

2. Sở Nội vụ

Là cơ quan Thường trực, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo quy định và có trách nhiệm:

- Là đầu mối tham mưu thực hiện quy trình, thủ tục tổ chức kỳ tuyển dụng đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng; tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng thành lập các Ban, bộ phận giúp việc Hội đồng theo quy định.

- Tổ chức tiếp nhận kiểm tra, tổng hợp Phiếu, Hồ sơ đăng ký dự tuyển và danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển từ các cơ quan, đơn vị nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Thông báo cho Công an tỉnh, Sở Y tế, Công ty Điện lực Hà Giang và đơn vị liên quan về thời gian, địa điểm cụ thể triển khai công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Hà Giang năm 2020 để có phương án bảo vệ, bảo đảm phục vụ theo Kế hoạch này.

- Ban hành quyết định tuyển dụng, xếp lương đối với công chức trúng tuyển và phân công công tác về các cơ quan, đơn vị đăng ký tuyển dụng sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Bố trí phòng họp, công tác lễ tân khánh tiết phục vụ các cuộc họp của lãnh đạo UBND tỉnh, Hội đồng tuyển dụng để triển khai kỳ tuyển dụng công chức năm 2020 theo quy định.

- Thẩm định, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức ký ban hành các văn bản liên quan đến việc tổ chức kỳ tuyển dụng công chức đảm bảo kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Trung tâm Thông tin - Công báo và các đơn vị liên quan thuộc Văn phòng UBND tỉnh chủ động thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và phối hợp với Sở Nội vụ triển khai các nội dung phục vụ kỳ tuyển dụng công chức theo Kế hoạch này và quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan

4.1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm chủ động phối hợp với Sở Nội vụ triển khai, thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và nội dung Kế hoạch này.

4.2. Các Sở, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố có nhu cầu tuyển dụng có trách nhiệm:

a) Đăng tải các thủ tục hành chính (*thi tuyển công chức; xét tuyển công chức; tiếp nhận vào làm công chức*) lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan, đơn vị mình và cử công chức thuộc cơ quan, đơn vị mình trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh (*đối với các Sở, ngành*); tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC thuộc Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố (*đối với các huyện, thành phố*), để tiếp nhận Phiếu, hồ sơ, phí dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

b) Công khai số điện thoại của công chức trực tiếp tiếp nhận thủ tục hành chính về tuyển dụng công chức để tư vấn, hỗ trợ người đăng ký dự tuyển.

c) Thực hiện tốt việc tiếp nhận Phiếu, hồ sơ đăng ký, phí dự tuyển của người đăng ký dự tuyển; lập danh sách người dự tuyển công chức gửi Sở Nội vụ đảm bảo thành phần hồ sơ, thời gian theo Kế hoạch này.

4.3. Sở Tài chính: Ngoài nội dung nêu trên, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định dự toán kinh phí tổ chức kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Hà Giang năm 2020 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

4.4. Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc đảm bảo công tác an ninh, trật tự để kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Hà Giang năm 2020 diễn ra an toàn tuyệt đối, đúng quy định.

4.5. Sở Y tế có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cử viên chức y tế, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là chủ động chuẩn bị phương án, biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để phục vụ kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Hà Giang năm 2020 theo quy định.

4.6. Công ty Điện lực Hà Giang có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ chủ động chuẩn bị phương án đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục theo thời gian và tại các địa điểm liên quan đến công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Hà Giang năm 2020 theo Kế hoạch này và thông báo của Sở Nội vụ.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Hà Giang năm 2020. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phối hợp với Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP; CV NCTH, Trung tâm TT-CB, Trung tâm Phục vụ HCC;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công an tỉnh;
- Công ty Điện lực Hà Giang;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT, NCPC.

Due

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn



BIỂU TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH HÀ GIANG NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Giang)

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Biên chế công chức		Tổng chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển						Chỉ tiêu xét tuyển		Chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức không qua thi tuyển; xét chuyển cán bộ, công chức xã thành công chức cấp huyện trở lên	Chỉ tiêu thi tuyển	Ghi chú	
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm đăng ký (tháng 9/2020)		Tên đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ngạch tuyển dụng	Mã ngạch	Chỉ tiêu xét tuyển sinh viên cử tuyển				Chỉ tiêu thu hút nhân lực theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ
TỔNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG				88			88					3	4	36	45	
1	Sở Nội vụ	35	33	1	Phòng Chính sách và Đào tạo, bồi dưỡng	Đào tạo, bồi dưỡng, chế độ chính sách	1	Đại học	Quản trị nhân lực	Chuyên viên	01.003				1	
2	Sở Kế hoạch và đầu tư	43	39	2	Văn phòng Sở	Tổ chức nhân sự tổng hợp	1	Đại học	Luật, Kinh tế, Tài chính, kế toán, đầu tư, ngoại thương, giao thông, xây dựng, thủy lợi, kiến trúc, công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, khoa học và công nghệ, ngoại giao, quản lý công, chính sách công	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Đầu thầu, thẩm định và Giám sát đầu tư	Thẩm định chủ trương đầu tư	1	Đại học	Chuyên viên	01.003				1		
3	Sở Tài chính	53	50	1	Phòng quản lý giá và công sản	Quản lý công sản	1	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	Chuyên viên	01.003				1	
4	Sở Giao thông vận tải	46	39	7	Phòng Kế hoạch tài chính	Quản lý tài chính kế toán	1	Đại học	Kế toán	Chuyên viên	01.003				1	
						Quản lý kế hoạch	1	Đại học	Xây dựng cầu đường bộ	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Quản lý hạ tầng giao thông	2	Đại học	Xây dựng cầu đường bộ	Chuyên viên	01.003				2	
					Phòng quản lý kỹ thuật	Quản lý chất lượng công trình giao thông	2	Đại học	Xây dựng cầu đường bộ	Chuyên viên	01.003				2	
					Văn phòng Ban an toàn giao thông	Tổng hợp giúp việc Ban an toàn giao thông	1	Đại học	Kỹ thuật an toàn giao thông	Chuyên viên	01.003				1	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Biên chế công chức		Tổng chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển							Chỉ tiêu xét tuyển		Chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức không qua thi tuyển; xét chuyển cán bộ, công chức xã thành công chức cấp huyện trở lên	Chỉ tiêu thi tuyển	Ghi chú
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm đăng ký (tháng 9/2020)		Tên đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ngạch tuyển dụng	Mã ngạch	Chỉ tiêu xét tuyển sinh viên cử tuyển	Chỉ tiêu thu hút nhân lực theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ			
5	Sở Xây dựng	35	28	7	Phòng Quản lý kiến trúc - quản lý và thị trường BĐS	Quy hoạch kiến trúc quản lý nhà và thị trường bất động sản	2	Đại học	Kiến trúc, xây dựng, giao thông, thủy lợi	Chuyên viên	01.003				2	
					Phòng quản lý xây dựng	Quản lý hoạt động xây dựng, chất lượng công trình xây dựng	1	Đại học	Xây dựng, Kiến trúc, giao thông, thủy lợi	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Quản lý kinh tế và vật liệu xây dựng	1	Đại học	Xây dựng, giao thông, thủy lợi, công nghiệp, vật liệu xây dựng	Chuyên viên	01.003				1	
					Thanh tra sở	Thanh tra	1	Đại học	Xây dựng, giao thông, thủy lợi, công nghiệp, vật liệu xây dựng	Chuyên viên	01.003				1	
					Văn phòng sở xây dựng	Kế toán	1	Đại học	Tài chính, kế toán	Kế toán viên	06.031				1	
						Quản trị công sở, công nghệ thông tin	1	Đại học	Xây dựng, luật, hành chính, kinh tế, quản trị nhân lực, công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003				1	
6	Sở Y tế	61	59	1	Văn phòng sở	Quản lý tổ chức - biên chế	1	Đại học	Bác sỹ	Chuyên viên	01.003				1	
7	Sở thông tin truyền thông	23	20	1	Phòng Bưu chính Viễn thông	Quản lý bưu chính viễn thông	1	Đại học	Điện tử - viễn thông	Chuyên viên	01.003		1			
8	Sở Văn hóa thể thao và du lịch	40	37	3	Phòng Kế hoạch tài chính	Kế toán	1	Đại học	Kế toán, tài chính	Kế toán viên	06.031				1	
					Phòng Nghiệp vụ Du lịch	Quản lý du lịch	1	Đại học	Du lịch	Chuyên viên	01.003				1	
					Văn phòng sở	Quản trị công sở, Công nghệ thông tin	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003				1	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Biên chế công chức		Tổng chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển							Chỉ tiêu xét tuyển		Chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức không qua thi tuyển; xét chuyển cán bộ, công chức xã thành công chức cấp huyện trở lên	Chỉ tiêu thi tuyển	Ghi chú
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm đăng ký (tháng 9/2020)		Tên đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ngạch tuyển dụng	Mã ngạch	Chỉ tiêu xét tuyển sinh viên cử tuyển	Chỉ tiêu thu hút nhân lực theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ			
9	Sở giáo dục và đào tạo	54	47	7	Phòng Tổ chức cán bộ	Quản lý Tổ chức - biên chế	1	Đại học trở lên	Các chuyên ngành sư phạm	Chuyên viên	01.003			1		
						Quản lý nhân sự và đội ngũ	2	Đại học trở lên	Các chuyên ngành sư phạm	Chuyên viên	01.003			2		
					Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục	2	Đại học trở lên	Các chuyên ngành sư phạm	Chuyên viên	01.003			2		
					Phòng Giáo dục trung học	Quản lý trung học phổ thông	1	Đại học trở lên	Các chuyên ngành sư phạm	Chuyên viên	01.003			1		
					Văn phòng sở	Tổ chức nhân sự tổng hợp	1	Đại học trở lên	Các chuyên ngành sư phạm	Chuyên viên	01.003			1		
10	Thanh tra tỉnh	29	27	2	Phòng nghiệp vụ III, IV	Kiểm tra - Thanh tra	2	Đại học	Tài chính - Ngân hàng; Kế toán doanh nghiệp	Chuyên viên	01.003				2	
11	BQL khu kinh tế tỉnh	14	13	1		Tổ chức nhân sự tổng hợp	1	Đại học	Kinh tế, Nội vụ, Quản lý đất đai	Chuyên viên	01.003			1		

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Biên chế công chức		Tổng chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển							Chỉ tiêu xét tuyển		Chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức không qua thi tuyển; xét chuyển cán bộ, công chức xã thành công chức cấp huyện trở lên	Chỉ tiêu thi tuyển	Ghi chú
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm đăng ký (tháng 9/2020)		Tên đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ngạch tuyển dụng	Mã ngạch	Chỉ tiêu xét tuyển sinh viên cử tuyển	Chỉ tiêu thu hút nhân lực theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ			
12	UBND thành phố Hà Giang	90	78	7	Văn phòng HĐND và UBND	Kế toán	1	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	06.031			1		
					Phòng Văn hóa và thông tin	Quản lý thông tin - Truyền thông	1	Đại học	Kỹ thuật máy tính	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng quản lý đô thị	Quản lý quy hoạch, kiến trúc, hạ tầng và phát triển đô thị	1	Đại học	Kiến trúc sư	Chuyên viên	01.003		1			
							1	Thạc sĩ	Kiến trúc và môi trường đô thị	Chuyên viên	01.003		1			
					Phòng Kinh tế	Quản lý về Nông nghiệp, lâm nghiệp, vệ sinh an toàn nông sản và xây dựng nông thôn mới	1	Đại học	Nông học	Chuyên viên	01.003			1		
						Quản lý về trồng trọt bảo vệ thực vật và chăn nuôi, thú y	1	Đại học	Nông nghiệp	Chuyên viên	01.003		1			
					Phòng Giáo dục và đào tạo	Quản lý giáo dục mầm non (để bổ nhiệm Phó trưởng phòng)	1	Đại học	Sư phạm	Chuyên viên	01.003			1		
13	UBND huyện Bắc Mê	86	78	4	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Quản lý thủy lợi và phòng chống lụt bão, thủy sản	1	Đại học	Thủy lợi	Chuyên viên	01.003	1				
					Phòng Tài nguyên và môi trường	Quản lý đất đai tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường	1	Đại học	Quản lý đất đai	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Nội vụ	Kế toán	1	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	06.031				1	
					Phòng Tài chính kế hoạch	Quản lý tài chính, ngân sách và kế hoạch đầu tư	1	Đại học	Kinh tế	Chuyên viên	01.003	1				

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Biên chế công chức		Tổng chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển							Chỉ tiêu xét tuyển		Chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức không qua thi tuyển; xét chuyển cán bộ, công chức xã thành công chức cấp huyện trở lên	Chỉ tiêu thi tuyển	Ghi chú
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm đăng ký (tháng 9/2020)		Tên đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ngạch tuyển dụng	Mã ngạch	Chỉ tiêu xét tuyển sinh viên cử tuyển	Chỉ tiêu thu hút nhân lực theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ			
14	UBND huyện Yên Minh	88	84	2	Phòng Giáo dục và đào tạo	Quản lý giáo dục trung học cơ sở	1	Đại học	Quản lý giáo dục	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Nội vụ	Cải cách hành chính, thi đua khen thưởng và văn thư - Lưu trữ	1	Đại học	Tổ chức hành chính; tổng hợp; hành chính; luật; xã hội nhân văn; văn thư lưu trữ	Chuyên viên	01.003			1		
15	UBND Huyện Bắc Quang	94	88	3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quản lý giáo dục tiểu học	1	Đại học	Sư phạm tiểu học	Chuyên viên	01.003			1		
						Quản lý giáo dục THCS	1	Đại học	Sư phạm	Chuyên viên	01.003			1		
					Phòng Tài nguyên và môi trường	Quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	1	Đại học	Quản lý đất đai, Môi trường	Chuyên viên	01.003				1	
16	UBND Huyện Quang Bình	90	86	2	Phòng Văn hóa và thông tin	Quản lý thông tin truyền thông	1	Đại học	Báo chí	Chuyên viên	01.003			1		
					Phòng Giáo dục và đào tạo	Quản lý giáo dục THCS	1	Đại học	Văn	Chuyên viên	01.003			1		
17	UBND Huyện Đồng Văn	94	86	5	Phòng Nội vụ	Quản lý chính quyền địa phương, tôn giáo và công tác thanh niên	1	Đại học	Hành chính học	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng lao động thương binh và xã hội	Bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và giảm nghèo	1	Đại học	Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003			1		
					Phòng Tài nguyên và môi trường	Quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường	1	Đại học	Môi trường	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Giáo dục và đào tạo	Quản lý giáo dục trung học cơ sở	1	Đại học	Sư phạm Hóa-Sinh	Chuyên viên	01.003			1		
					Phòng Kinh tế - hạ tầng	Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại	1	Đại học	Kinh tế	Chuyên viên	01.003	1				

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Biên chế công chức		Tổng chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển							Chỉ tiêu xét tuyển		Chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức không qua thi tuyển; xét chuyển cán bộ, công chức xã thành công chức cấp huyện trở lên	Chỉ tiêu thi tuyển	Ghi chú
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm đăng ký (tháng 9/2020)		Tên đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ngạch tuyển dụng	Mã ngạch	Chỉ tiêu xét tuyển sinh viên cử tuyển	Chỉ tiêu thu hút nhân lực theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ			
18	UBND Huyện Mèo Vạc	90	76	11	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Văn thư, lưu trữ	1	Trung cấp	Hành chính, Văn thư lưu trữ	Văn thư trung cấp	02.008			1		
					Phòng Tài chính kế hoạch	Quản lý tài chính ngân sách, kế hoạch đầu tư	1	Đại học	Tài chính; kinh tế; kế toán	Chuyên viên	01.003			1		
					Phòng Tài nguyên và môi trường	Quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường	2	Đại học	Quản lý đất đai; quản lý tài nguyên; môi trường	Chuyên viên	01.003			2		
					Phòng Tư pháp	Hành chính Tư pháp và kiểm soát văn bản thủ tục hành chính	1	Đại học	Luật	Chuyên viên	01.003			1		
					Phòng Kinh tế Hạ tầng	Trưởng phòng Kinh tế Hạ tầng	1	Đại học	Giao thông, xây dựng, kinh tế, tổng hợp, kinh tế, thương mại, công nghiệp; Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	01.003			1		
					Phòng lao động thương binh và xã hội	Quản lý lao động, việc làm, dạy nghề, tiền lương và bảo hiểm	1	Đại học	Tài chính kinh tế, lao động xã hội, luật	Chuyên viên	01.003			1		
					Phòng Nội vụ	Quản lý cải cách hành chính, thi đua khen thưởng và văn thư lưu trữ	1	Đại học	Luật	Chuyên viên	01.003			1		
					Phòng Văn hóa và thông tin	Quản lý Thông tin truyền thông	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Giáo dục và đào tạo	Quản lý giáo dục mầm non	1	Đại học	Sư phạm Mầm non	Chuyên viên	01.003			1		
						Quản lý kế hoạch, cơ sở vật chất, giáo dục và giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp	1	Đại học	Sư phạm các chuyên ngành	Chuyên viên	01.003			1		

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Biên chế công chức		Tổng chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển							Chỉ tiêu xét tuyển		Chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức không qua thi tuyển; xét chuyển cán bộ, công chức xã thành công chức cấp huyện trở lên	Chỉ tiêu thi tuyển	Ghi chú
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm đăng ký (tháng 9/2020)		Tên đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ngạch tuyển dụng	Mã ngạch	Chỉ tiêu xét tuyển sinh viên cũ tuyển	Chỉ tiêu thu hút nhân lực theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ			
19	UBND Huyện Hoàng Su Phì	92	78	9	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Chuyên trách giúp HĐND huyện	1	Đại học	Luật, hành chính nhà nước, kinh tế, văn hóa, tổng hợp, chính sách công, tài chính	Chuyên viên	01.003				1	
						Quản trị công sở, Hành chính một cửa, công nghệ thông tin và kiểm soát thủ tục hành chính	1	Đại học	Quản trị Văn phòng, hành chính công, công nghệ thông tin, hành chính văn phòng, Việt Nam học	Chuyên viên	01.003				1	
						Kế toán	1	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	06.031			1		
					Phòng Tài chính kế hoạch	Quản lý tài chính-ngân sách và kế hoạch đầu tư	1	Đại học	Quản lý kinh tế, tài chính, kế toán, xây dựng, quản trị kinh doanh, quản lý tài chính công	Chuyên viên	01.003			1		
						Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân	1	Đại học	Quản lý kinh tế, tài chính, tổng hợp, kinh tế	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và tiền lương bảo hiểm	1	Đại học	Kinh tế nông nghiệp, công tác xã hội, quản trị nhân lực, lao động xã hội	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Kinh tế hạ tầng huyện	Quản lý giao thông vận tải và xây dựng	1	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Chuyên viên	01.003			1		
					Phòng Nông nghiệp & PTNT	Công chức Phòng NN và PTNT (đề bổ nhiệm Phó Trưởng phòng)	1	Đại học	Trồng trọt	Chuyên viên	01.003			1		
					Thanh tra huyện	Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo	1	Đại học	Luật, Kinh tế học	Chuyên viên	01.003				1	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Biên chế công chức		Tổng chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển							Chỉ tiêu xét tuyển		Chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức không qua thi tuyển; xét chuyển cán bộ, công chức xã thành công chức cấp huyện trở lên	Chỉ tiêu thi tuyển	Ghi chú
		Được giao	Thực hiện đến thời điểm đăng ký (tháng 9/2020)		Tên đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	Ngạch tuyển dụng	Mã ngạch	Chỉ tiêu xét tuyển sinh viên cử tuyển	Chỉ tiêu thu hút nhân lực theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ			
20	UBND Huyện Xin Mần	90	79	7	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Quản lý trồng trọt; bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y	1	Đại học	Nông lâm kết hợp	Chuyên viên	01.003			1		
						Quản lý nông lâm nghiệp an toàn nông sản và xây dựng nông thôn mới	1	Đại học	Lâm nghiệp	Chuyên viên	01.003			1		
					Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quản lý lao động việc làm, tiền lương và bảo hiểm	1	Đại học	Quản lý kinh tế	Chuyên viên	01.003			1		
					Phòng Tư pháp	Theo dõi thi hành pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải cơ sở	2	Đại học	Luật	Chuyên viên	01.003			1	1	
					Phòng Nội vụ	Quan lý tổ chức, biên chế, hội và đội ngũ Cán bộ, công chức, viên chức	1	Đại học	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, quản trị nhân lực	Chuyên viên	01.003				1	
					Văn phòng UBND-UBND huyện	Kế toán	1	Đại học	Tài chính, Ngân hàng	Kế toán viên	06.031				1	
21	UBND Huyện Quản Bạ	88	80	5	Cơ quan UBKT-TTr huyện	Thanh tra	1	Đại học	Kế toán	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp và kiểm soát văn bản, thủ tục hành chính	1	Đại học	Luật	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Nông nghiệp và PTNT	Quản lý về trồng trọt, bảo vệ thực vật và chăn nuôi thú y	1	Đại học	Trồng trọt	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Quản lý tài chính, ngân sách và kế hoạch đầu tư	1	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	Chuyên viên	01.003				1	
					Phòng Văn hóa và thông tin	Quản lý thông tin - Truyền thông	1	Đại học	Hệ thống thông tin quản lý	Chuyên viên	01.003				1	

Ấn định 88 chỉ tiêu tuyển dụng công chức./.

PHỤ LỤC
MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Kèm theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ,
áp dụng cho thí sinh thuộc đối tượng tuyển thu hút)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 140/2017/NĐ-CP

(Dán ảnh 4 x 6) (Scan ảnh nếu nộp qua internet)	Vị trí dự tuyển (1):
	Đơn vị dự tuyển (2):

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:		Ngày sinh:		Nam ☐	Nữ ☐
Dân tộc:		Tôn giáo:			
Số CMTND:		Ngày cấp:		Nơi cấp:	
Điện thoại liên hệ để báo tin:		Email:			
Quê quán:					
Hộ khẩu thường trú:					
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):					
Tình trạng sức khỏe:		Chiều cao:		Cân nặng: kg	
Thành phần bản thân hiện nay:					
Trình độ văn hóa:					
Trình độ chuyên môn cao nhất:		Loại hình đào tạo:			

II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

1. Bố mẹ:

- Họ và tên bố: Tuổi: Nghề nghiệp:

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có)

- Họ và tên mẹ: Tuổi: Nghề nghiệp:

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?.....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có).....

2. Anh, chị, em ruột:

- Họ và tên: Tuổi:

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:

3. Vợ hoặc chồng:

- Họ và tên: Tuổi:

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:

4. Các con:

- Họ và tên: Tuổi:

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

IV. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo ⁽³⁾	Xếp loại bằng / Chứng chỉ

V. THÀNH TÍCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

STT	Tên cuộc thi, công trình nghiên cứu	Thời gian ⁽⁴⁾	Kết quả cuộc thi, công trình nghiên cứu ⁽⁵⁾	Ghi chú
1				
2				
3				

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai thông tin không đúng sự thật./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

(2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thông báo tuyển dụng.

(3) Ghi rõ hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, đào tạo từ xa, bồi dưỡng.... /Văn bằng TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư..../Chứng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(4) Ghi rõ thời gian tham gia cuộc thi, thời gian thực hiện công trình nghiên cứu.

(5) Ghi rõ đã đạt giải thưởng gì trong các cuộc thi; công trình nghiên cứu khoa học và được cấp nào công nhận; kết quả nghiên cứu khoa học đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nào ở trong hoặc ngoài nước.

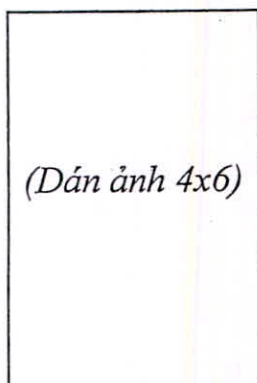
1000

PHỤ LỤC
MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN



Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

.....
.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

.....
.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam ☐⁽³⁾ Nữ ☐

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:.....Ngày chính thức:.....

Số điện thoại di động để báo tin:.....Email:.....

Quê quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....

Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng.....kg

Thành phần bản thân hiện nay:.....

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (Nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

VIII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;*
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;*
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.*



